BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 219 /QĐ-BGDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Chuyển đổi tên ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học theo Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển đổi các ngành đã được giao đào tạo ở trình độ cao đẳng, đại học của Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh sang các ngành theo Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học ban hành kèm theo Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT ngày 27/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Danh sách các ngành đào tạo của Trường kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Căn cứ danh sách các ngành đào tạo kèm theo Quyết định này, Nhà trường tổ chức rà soát, hoàn thiện lại chương trình đào tạo của Trường phù hợp với tên ngành đào tạo mới.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quyết định giao ngành đào tạo trước đây.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ GDĐH.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC

của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 219 /QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 01 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Trình độ ĐT	Ngành đào tạo trước đây của trường		Ngành đào tạo theo Danh mục ban hành theo TT 14/2010/TT-BGDĐT	
		Tên ngành	Số, ngày Quyết định mở ngành	Mã số	Tên ngành
Các ngành đào tạo trình độ đại học					
1.	ĐH	Công nghệ kĩ thuật điện	155/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SĐH ngày 14/1/05	52510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
2.	ĐH	Công nghệ Kĩ thuật cơ khí	155/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SĐH ngày 14/1/05	52510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
3.	ĐH	Công nghệ Nhiệt - Lạnh	155/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SĐH ngày 14/1/05	52510206	Công nghệ kỹ thuật nhiệt
4.	ĐH	Công nghệ kỹ thuật điện tử	155/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SĐH ngày 14/1/05	52510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông
5.	ĐH	Công nghệ hoá học	155/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SĐH ngày 14/1/05	52510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học
6.	ĐH	Khoa học máy tính	155/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SĐH ngày 14/1/05	52480101	Khoa học máy tính
7.	ĐH	Công nghệ Kĩ thuật ôtô	155/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SĐH ngày 14/1/05	52510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô
8.	ĐH	Công nghệ thực phẩm	155/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SĐH ngày 14/1/05	52540101	Công nghệ thực phẩm
9.	ĐH	Công nghệ Môi trường	155/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SĐH ngày 14/1/05	52510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường
10.	ĐH	Công nghệ may	155/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SĐH ngày 14/1/05	52540204	Công nghệ may
11.	ĐH	Quản trị Kinh doanh	155/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SĐH ngày 14/1/05	52340101	Quản trị kinh doanh
12.	ĐH	Tiếng Anh	155/QĐ-BGD&ĐT-	52220201	Ngôn ngữ Anh

DANH SÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC
của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 219 /QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 01 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

			ĐH&SĐH ngày 14/1/05		
13.	ĐH	Kế toán	155/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SĐH ngày 14/1/05	52340301	Kế toán
14.	ĐH	Công nghệ Cơ điện tử	675/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/02/2007	52510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử
15.	ĐH	Tài chính – Ngân hàng	675/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/02/2007	52340201	Tài chính – Ngân hàng
Các ngành đào tạo trình độ cao đẳng					
1.	CĐ	Kế toán	1737/QĐ-BGD&ĐT/ĐH ngày 17/5/1999	51340301	Kế toán
2.	CĐ	Chế tạo máy	1737/QĐ-BGD&ĐT/ĐH ngày 17/5/1999	51510202	Công nghệ chế tạo máy
3.	CĐ	Cơ điện	1737/QĐ-BGD&ĐT/ĐH ngày 17/5/1999	51510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
4.	CĐ	Ô tô	1737/QĐ-BGD&ĐT/ĐH ngày 17/5/1999	51510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô
5.	CĐ	Điện công nghiệp	1737/QĐ-BGD&ĐT/ĐH ngày 17/5/1999	51510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
6.	CĐ	Điện lạnh (Kỹ thuật nhiệt)	1737/QĐ-BGD&ĐT/ĐH ngày 17/5/1999	51510206	Công nghệ kỹ thuật nhiệt
7.	CĐ	Kỹ thuật môi trường	1737/QĐ-BGD&ĐT/ĐH ngày 17/5/1999	51510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường
8.	CĐ	Tin học (Công nghệ Thông tin)	1737/QĐ-BGD&ĐT/ĐH ngày 17/5/1999	51480201	Công nghệ thông tin
9.	CĐ	Công nghệ hoá học	1737/QĐ-BGD&ĐT/ĐH ngày 17/5/1999	51510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học
10.	CĐ	Điện tử công nghiệp	1737/QĐ-BGD&ĐT/ĐH ngày 17/5/1999	51510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông
11.	CĐ	Công nghệ Thực phẩm	1737/QĐ-BGD&ĐT/ĐH ngày 17/5/1999	51540102	Công nghệ thực phẩm

DANH SÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC
của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 219 /QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 01 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

12.	CĐ	Quản trị Kinh doanh	1737/QĐ-BGD&ĐT/ĐH ngày 17/5/1999	51340101	Quản trị kinh doanh
13.	CĐ	Tài chính - Ngân hàng	1737/QĐ-BGD&ĐT/ĐH ngày 17/5/1999	51340201	Tài chính – Ngân hàng
14.	CĐ	Công nghệ may	1737/QĐ-BGD&ĐT/ĐH ngày 17/5/1999	51540204	Công nghệ may
15.	CĐ	Tiếng Anh	1737/QĐ-BGD&ĐT/ĐH ngày 17/5/1999	51220201	Tiếng Anh

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga